BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2021/TT-BYT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

syt_bariavungtau_Văn thư_SYT Ba Ria Vung Tau_05/01/2022 10:06:...

THÔNG TƯ

Quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 122/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra y tế;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế (sau đây gọi tắt là công chức thanh tra chuyên ngành y tế) của Tổng cục, Cục thuộc Bộ Y tế và Chi cục thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Y tế) được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành y tế (sau đây gọi tắt là cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công chức thanh tra chuyên ngành y tế, thủ trưởng các cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế và tổ chức, cá nhân có liên quan.

syt_bariavungtau_vt_vanthu Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu_15/01/2022 10:06:59

Chương II
TIÊU CHUẨN CỦA CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

Điều 3. Tiêu chuẩn của công chức thanh tra chuyên ngành y tế

Công chức thanh tra chuyên ngành y tế phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1. Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

2. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên trở lên đối với người đã công tác tại cơ quan thanh tra nhà nước hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành y tế thuộc lĩnh vực được phân công thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Phân công công chức đủ tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế

1. Công chức thuộc biên chế của cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 Thông tư này được thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế bằng văn bản theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế chịu trách nhiệm về việc bảo đảm tiêu chuẩn của công chức thanh tra chuyên ngành y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương III
TRANG PHỤC CỦA CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

Điều 5. Trang phục của công chức thanh tra chuyên ngành y tế

1. Trang phục của công chức thanh tra chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-TTCP ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về trang phục của cán bộ, thanh tra viên, công chức, viên chức thuộc các cơ quan thanh tra nhà nước và quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Trang phục của từng chức danh lãnh đạo và công chức thanh tra chuyên ngành y tế được thực hiện như sau:

a) Người đứng đầu cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế được cấp trang phục như Chánh Thanh tra Bộ.

Cấp phó của người đứng đầu cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế được cấp trang phục như Phó Chánh Thanh tra Bộ.

syt_bariavungtau_ Văn thư SY Bà Rịa Vũng Tàu 07/01/2022 09:09:59

b) Trưởng bộ phận tham mưu về thanh tra chuyên ngành y tế thuộc cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế được cấp trang phục như Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ.

Phó trưởng bộ phận tham mưu về thanh tra chuyên ngành y tế thuộc cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế và người đứng đầu cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế được cấp trang phục như Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ.

Cấp phó của người đứng đầu cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế được cấp trang phục như Phó Chánh Thanh tra Sở.

c) Trưởng bộ phận tham mưu về thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế được cấp trang phục như Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ nhưng ít hơn một vạch ngang bằng kim loại trên cầu vai.

Phó trưởng bộ phận tham mưu về thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế được cấp trang phục như đối với Trưởng bộ phận tham mưu về thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế nhưng ít hơn một sao ngang bằng kim loại trên cầu vai.

d) Công chức thanh tra chuyên ngành y tế không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp trang phục như thanh tra viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Điều 6. Chế độ quản lý, cấp phát trang phục đối với công chức thanh tra chuyên ngành y tế

1. Tiêu chuẩn, niên hạn cấp phát trang phục đối với công chức thanh tra chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ quản lý, cấp phát trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP).

2. Nguyên tắc cấp phát và sử dụng trang phục đối với công chức thanh tra chuyên ngành y tế thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế xem xét quyết định may sắm trang phục cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế hoặc cấp tiền cho từng cá nhân tự may sắm theo đúng quy định về tiêu chuẩn, hình thức, mầu sắc, kiểu dáng trang phục.

3. Cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thực hiện việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí may sắm trang phục cho công chức thanh tra chuyên

syt_bariavungtau_vt@vanbantt.gov.vn Ba Ria - Vung Tau_03/01/2022 10:46:59

ngành y tế theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP.

Chương IV
THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

Điều 7. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế

1. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế (sau đây gọi tắt là thẻ) có hình chữ nhật, rộng 61mm; dài 87mm gồm phôi thẻ và màng bảo vệ. Phông chữ trình bày trên thẻ là phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001. Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm kể từ ngày cấp.

2. Hình thức cấp thẻ:

a) Cấp mới thẻ khi công chức đủ tiêu chuẩn và được thủ trưởng cơ quan phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành;

b) Đổi thẻ trong các trường hợp sau đây:

- Thẻ đã hết thời hạn sử dụng;

- Thẻ đang sử dụng bị hư hỏng;

- Do thay đổi mã số thẻ, họ, tên, cơ quan công tác hoặc lý do khác dẫn đến phải thay đổi thông tin của công chức thanh tra chuyên ngành y tế ghi trên thẻ;

- Khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mẫu thẻ mới thay thế mẫu thẻ cũ.

c) Cấp lại thẻ khi thẻ bị mất do những nguyên nhân khách quan. Không được cấp lại thẻ trong trường hợp bị mất do vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này. Thẻ được cấp lại có thời hạn sử dụng và mã số thẻ như thẻ đã được cấp trước đó.

3. Không xem xét đề nghị cấp thẻ cho các trường hợp đã có thông báo nghỉ hưu, từ trần, mất tích, trong thời gian tạm giam, thi hành kỷ luật hoặc có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

4. Mẫu thẻ, con dấu nổi đóng trên thẻ thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Hồ sơ, thủ tục và thẩm quyền cấp thẻ

1. Hồ sơ đề nghị cấp thẻ:

a) Văn bản đề nghị kèm theo danh sách đề nghị cấp thẻ;

b) 02 ảnh công chức mặc trang phục thanh tra y tế cỡ 20mm x 30mm chụp trong vòng 6 tháng, có ghi rõ họ tên, cơ quan phía sau ảnh và trên phong bì đựng ảnh.

2. Thủ tục cấp thẻ:

a) Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế chịu trách nhiệm về việc lập văn bản đề nghị cấp thẻ (cấp mới, cấp lại, đổi thẻ);

b) Cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế gửi hồ sơ đề nghị cấp thẻ về Thanh tra Bộ Y tế (đối với cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế) hoặc về Thanh tra Sở Y tế (đối với cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế);

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Thẻ của cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế:

- Thanh tra Bộ Y tế có trách nhiệm tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định cấp thẻ cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

- Thanh tra Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp, trình Giám đốc Sở Y tế ban hành Quyết định cấp thẻ cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế bao gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Y tế cấp thẻ cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế thuộc các cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế;

b) Giám đốc Sở Y tế cấp thẻ cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế thuộc các cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế.

Điều 9. Thu hồi thẻ

1. Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thực hiện việc thu hồi thẻ đã cấp, cắt góc thẻ trước khi nộp và báo cáo về Thanh tra Sở Y tế, Thanh tra Bộ Y tế để quản lý trong các trường hợp sau đây:

a) Công chức thanh tra chuyên ngành y tế thay đổi vị trí công tác không còn được phân công làm công tác thanh tra chuyên ngành y tế, chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác hoặc nghỉ hưu, thôi việc; từ trần khi đang trong thời gian công tác;

b) Bị tòa án kết án bằng bản án hình sự có hiệu lực pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc;

c) Mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

syt_bariavungtau@yt_Van thu SYT Ba Ria Vung tau_ 10/01/2022 10:05:59

syt_bariavungtau@t... Cổng TTĐT Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu 01/01/2022 10:59:59

d) Các trường hợp đổi thẻ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

2. Công chức thanh tra chuyên ngành y tế có trách nhiệm nộp lại thẻ cho thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế nơi công tác khi thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Trách nhiệm của công chức thanh tra chuyên ngành y tế trong quản lý, bảo quản, sử dụng thẻ

1. Công chức thanh tra chuyên ngành y tế có trách nhiệm quản lý, bảo quản thẻ, chỉ được sử dụng thẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; khi thẻ bị hỏng, bị mất phải báo cáo với thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế quản lý trực tiếp và phải giải trình lý do rõ ràng, cụ thể.

2. Không được sử dụng thẻ vào mục đích cá nhân, sử dụng thẻ khi không thực hiện nhiệm vụ thanh tra, sử dụng thẻ của người khác hoặc cho người khác mượn thẻ để sử dụng.

3. Công chức thanh tra chuyên ngành y tế sử dụng thẻ không đúng quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan Thanh tra y tế và cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế trong quản lý thẻ

1. Thanh tra Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, đổi thẻ; thu hồi thẻ do thủ trưởng các cơ quan thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Y tế đề nghị và trình Bộ trưởng Bộ Y tế cấp mới, cấp lại, đổi thẻ và thu hồi thẻ;

b) Lưu thẻ bị thu hồi, thẻ bị hỏng, thẻ không còn giá trị sử dụng đã được đổi Thẻ mới cùng với hồ sơ đề nghị cấp hẻ theo quy định;

c) Cung cấp phôi thẻ cho Thanh tra Sở Y tế; mở sổ theo dõi, quản lý hồ sơ cấp phôi thẻ cho Thanh tra Sở Y tế và hồ sơ cấp mới, cấp lại, đổi thẻ, thu hồi thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Y tế;

d) Quản lý thông tin dữ liệu về công chức thanh tra chuyên ngành y tế của các cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế.

2. Thanh tra Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, đổi thẻ, thu hồi thẻ do thủ trưởng các cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế và trình Giám đốc Sở Y tế cấp mới, cấp lại, đổi thẻ và thu hồi thẻ;

b) Lưu thẻ bị thu hồi, thẻ bị hỏng, thẻ không còn giá trị sử dụng đã được đổi thẻ mới cùng với hồ sơ đề nghị cấp thẻ theo quy định;

c) Quản lý phôi thẻ do Thanh tra Bộ Y tế cung cấp; mở sổ theo dõi và quản lý hồ sơ cấp mới, cấp lại, đổi thẻ, thu hồi thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc Sở Y tế;

d) Quản lý thông tin dữ liệu về công chức thanh tra chuyên ngành y tế của các cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế; tổng hợp, báo cáo về Thanh tra Bộ Y tế.

3. Cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế có trách nhiệm:

Đề nghị việc cấp thẻ theo quy định tại Thông tư này và phát thẻ cho công chức thanh tra chuyên ngành y tế; thực hiện việc thu hồi thẻ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Điều 12. Kinh phí cấp thẻ

1. Kinh phí in phôi thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế cho toàn ngành y tế được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Y tế, do Thanh tra Bộ Y tế căn cứ nhu cầu thực tế đề xuất hằng năm.

2. Kinh phí in thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế tại Trung ương, địa phương được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho Bộ Y tế, Sở Y tế, do Thanh tra Bộ Y tế, Thanh tra Sở Y tế căn cứ nhu cầu thực tế đề xuất hằng năm.

syt_bariavungtau_vt_Van thư SYT BRVT gửi Tạo 03/11/2022 10:59

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 39/2015/TT-BYT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về y tế;

b) Quyết định số 715/QĐ-BYT ngày 03 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định mã số thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế đã cấp trước khi Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn sử dụng hoặc có thể được đổi thẻ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

2. Trang phục của công chức thanh tra chuyên ngành y tế được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực được sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm

syt_bariavungtau_vt_van thư_Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu_15/02/2023 08:59

2022 hoặc công chức thanh tra chuyên ngành y tế có thể được cấp mới trang phục từ ngày Thông tư này có hiệu lực tùy theo điều kiện thực tế.

Điều 15. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Chánh Thanh tra Bộ Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành y tế, công chức thanh tra chuyên ngành y tế và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Thanh tra Bộ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Phòng Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Các Thứ trưởng;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Chi cục: An toàn vệ sinh thực phẩm, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, TTrB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

syt_bariavungtau_vt_Van thu SYT Ba Ria Vung Tau_05/12/2022 08:59

Phụ lục I

MẪU VĂN BẢN VỀ PHÂN CÔNG CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ VÀ CẤP THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu số 01

MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG CÔNG CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUAN **TÊN CƠ QUAN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ---
Số: /QĐ-…...	*....., ngày ... tháng ... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 122/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động Thanh tra y tế;

Căn cứ Thông tư số /2021/TT-BYT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế

Căn cứ.....

Xét đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 3. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 5. Các ông/bà ……. và các công chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- .....;
- Lưu: VT,.....;

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

syt_bariavungtau_vt_Van thu SYT Ba Ria Vung Tau 01/01/22 10:06:09

DANH SÁCH NGƯỜI ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- , ngày tháng năm 20...
của .....)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị (Vụ/phòng thuộc tổng cục/cục/chi cục)
1			
2			
3			
...			

syt_bariavungtau_vt_Văn thư SYT Bà Rịa Vũng Tàu_05/01/2025 08:...

syt_bariavungtau_vt_Van thư SYT Ba Rịa Vũng Tàu 05/01/2021 10:06:59

Mẫu số 02

MẪU QUYẾT ĐỊNH CẤP THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUAN **TÊN CƠ QUAN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: /QĐ-.....	*....., ngày ... tháng ... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp mới, cấp lại, đổi thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 122/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động Thanh tra y tế;

Căn cứ Thông tư số /2021/TT-BYT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế

Căn cứ.....

Xét đề nghị của .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại, đổi Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế cho công chức đủ tiêu chuẩn *(Danh sách kèm theo).*

Điều 2. Người được cấp thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế có trách nhiệm quản lý, sử dụng thẻ theo quy định tại Thông tư số……/2021/TT-BYT ngày ……tháng …. năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ/Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Bộ/Chánh Thanh tra Sở, Thủ trưởng cơ quan có công chức được cấp thẻ và công chức được cấp thẻ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT,….	**BỘ TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI, CẤP LẠI, ĐỔI THẺ
CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH
(Kèm theo Công văn số: ... ngày ... tháng ... năm 20...
của ……..)

syt_bariavungtau_vt_Van thu SYT Ba Ria Vung Tau_05/01/2022 0...

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tên ngạch công chức hiện giữ và mã số ngạch	Chức vụ	Chứng nhận nghiệp vụ thanh tra/TTCN	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						Cấp mới/Cấp lại/Đổi thẻ
2						
3						
...						

Công chức đầu mối được giao nhiệm vụ có liên quan tới cấp thẻ:
- Ông/bà:
- Chức vụ:
- Số điện thoại:
- Email:

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
(Chữ ký, dấu)
Họ và tên

DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐƯỢC CẤP MỚI, CẤP LẠI, ĐỔI THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TẠI.....

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-..... ngày tháng năm 20... của .....)

TT	Họ và Tên	Số thẻ	Ghi chú
1			Cấp mới/Cấp lại/Đổi thẻ
2			
3			
4			
5			

Công chức đầu mối được giao nhiệm vụ có liên quan tới cấp thẻ:
- Ông/bà:
- Chức vụ:
- Số điện thoại:
- Email:

NGƯỜI LẬP BIỂU	**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Chữ ký, dấu)*
	Họ và tên

syt_bariavungtau_Văn thư SYT Bà Rịa Vũng Tàu_05-01-2026

syt_bariavungtau_vt_Van thư SYT BàRịa-VũngTàu_05/01/2022 10:06:59

Phụ lục II

MẪU THẺ, CON DẤU NỔI ĐÓNG TRÊN THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2021/TT-BYT ngày 31tháng 12năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

A. Mẫu Thẻ

1. Thẻ gồm 2 mặt:

a) Mặt trước: Theo mẫu tại Hình 1 Phụ lục này.

Dòng trên ghi Quốc hiệu Việt Nam **"CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM"**.

- Giữa mặt thẻ là Quốc huy Việt Nam.

- Dòng dưới cùng ghi **"THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA"**.

b) Mặt sau: Theo mẫu tại Hình 2 Phụ lục này.

Nền là hoa văn màu hồng tươi tạo thành các tia sáng lan tỏa từ tâm ra xung quanh.

Ở giữa có biểu tượng ngành thanh tra, in bóng mờ, đường kính 20mm;

Thông tin trên mặt sau của thẻ bao gồm:

- Góc trên bên trái có chữ: "**BỘ Y TẾ**"/"**SỞ Y TẾ……**".

- Từ góc trên bên trái (cách 10mm) đến góc dưới bên phải là gạch chéo màu đỏ rộng 6mm.

- Quốc hiệu: **"CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM".**

- Tiêu ngữ: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

- Phía bên trái tiêu ngữ có biểu trưng ngành thanh tra.

- Dòng chữ: "**THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ**".

- Mã số thẻ, bao gồm phần chữ và phần số.

- Họ và tên.

- Cơ quan.

- Địa danh (Cấp tỉnh).

- Ngày, tháng, năm cấp thẻ.

- BỘ TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC.

- Chữ ký và họ tên của Bộ trưởng Bộ Y tế/Giám đốc Sở Y tế.

- Dấu của Bộ Y tế/Sở Y tế.

- Ảnh chân dung của người được cấp thẻ; cỡ ảnh: 2cm x 3cm.

- Hạn sử dụng thẻ.

2. Thẻ được ép nhựa bảo vệ bên ngoài.

3. Mã số Thẻ.

3.1. Tại Tổng cục, các Cục thuộc Bộ Y tế được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

a) Mã số thẻ: Thẻ có mã số chung là A23.

b) Số thứ tự thẻ: Số thứ tự thẻ bao gồm tên viết tắt của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Y tế, tiếp theo số thẻ có 03 số, bắt đầu từ 001.

Cụ thể mã số thẻ và cách ghi số thứ tự thẻ công chức thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục, các Cục thuộc Bộ Y tế được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3.2. Tại các Chi cục thuộc Sở Y tế được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

a) Mã số thẻ: Thẻ có mã số chung là A23 và có thêm mã số của tỉnh, thành phố theo quy định tại Quyết định số 93/2005/QĐ-BNV ngày 30 tháng 8 năm 2005 và Văn bản số 910/BNV-CCVC ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Bộ Nội vụ.

b) Số thứ tự thẻ: Số thứ tự thẻ bao gồm tên viết tắt của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Sở Y tế, tiếp theo là số thứ tự. Thẻ có 03 số, bắt đầu từ 001.

Cụ thể mã số thẻ và cách ghi số thứ tự thẻ công chức thanh tra chuyên ngành tại Chi cục thuộc Sở Y tế được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

B. Con dấu nổi trên thẻ

1. Con dấu nổi trên thẻ như mẫu con dấu của Bộ Y tế/Sở Y tế, đường kính 18 mm.

2. Con dấu nổi được sử dụng để đóng vào góc dưới bên phải ảnh chân dung người được cấp thẻ.

3. Việc quản lý và sử dụng con dấu nổi được thực hiện theo quy định của pháp luật.

syt_bariavungtau_vt_văn thư, VT Bà Rịa-Vũng Tàu, 05/11/2022 10:06:09

Hình 1: Mặt trước

syt_bariavungtau_Văn thư SYT Ba Ria Vung Tau_05/01/2022 10:06:59

Ghi chú:

(1) cỡ chữ 9, chữ đậm, màu chữ vàng nhạt được in trên nền màu đỏ.

(2) cỡ chữ 12, chữ in hoa đậm, màu chữ vàng.

Hình 2 a: Mặt sau thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế tại Tổng cục, các Cục thuộc Bộ Y tế được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

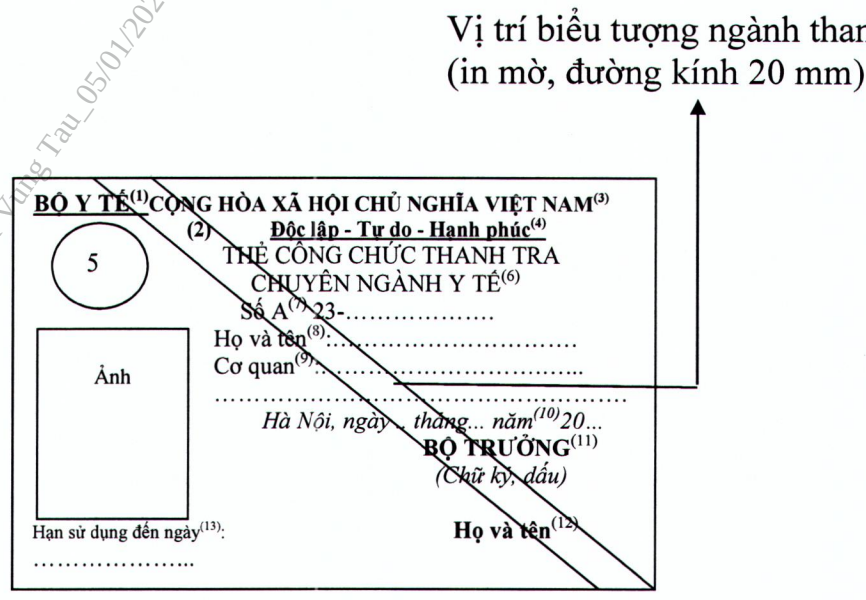

syt_bariavungtau_vt_Van thu SYT Ba Ria Vung Tau_05/01/2022 10:06:29

Ghi chú:

(1) Chữ in hoa đậm có gạch chân, cỡ chữ 9.
(2) Gạch chéo màu đỏ rộng 6mm.
(3) Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 8;
(4) Chữ in thường, đậm, cỡ chữ 8, có gạch chân.
(5) Biểu trưng ngành thanh tra;
(6) Chữ in hoa, cỡ chữ 9;
(7) Chữ in hoa, cỡ chữ 9;
(8) Chữ in thường, cỡ chữ 9;
(9) Chữ in thường, cỡ chữ 9;
(10) Chữ in nghiêng, cỡ chữ 9;
(11) Chữ in hoa, cỡ chữ 8.
(12) Chữ in đậm, cỡ chữ 9;
(13) Hạn sử dụng: Chữ in thường, cỡ chữ 7.

Hình 2 b: Mặt sau Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành y tế tại Chi cục thuộc Sở Y tế được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

syt_bariavungtau_vt_Van thu SYT Ba Ria Vung Tau_05/01/2022 10:46:3

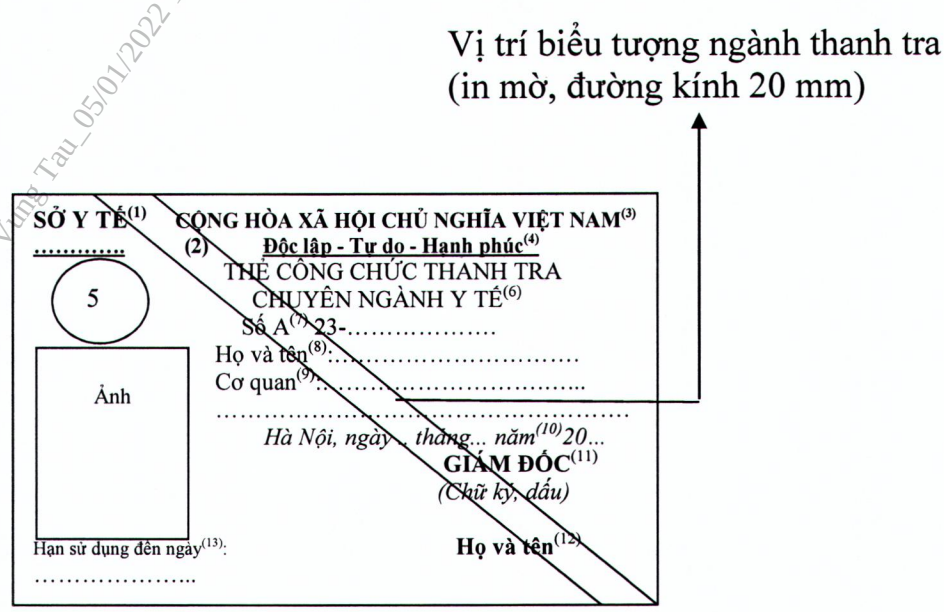

Ghi chú:

(1) Chữ in hoa đậm có gạch chân, cỡ chữ 9, phần dấu "…" ở phía dưới của chữ "SỞ Y TẾ" ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(2) Gạch chéo màu đỏ rộng 6mm.

(3) Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 8;

(4) Chữ in thường, đậm, cỡ chữ 8, có gạch chân.

(5) Biểu trưng ngành thanh tra;

(6) Chữ in hoa, cỡ chữ 9;

(7) Chữ in hoa, cỡ chữ 9;

(8) Chữ in thường, cỡ chữ 9;

(9) Chữ in thường, cỡ chữ 9;

(10) Chữ in nghiêng, cỡ chữ 9;

(11) Chữ in hoa, cỡ chữ 8.

(12) Chữ in đậm, cỡ chữ 9;

(13) Hạn sử dụng: Chữ in thường, cỡ chữ 7.

syt_bariavungtau_vt_Van thu S.YT BaRia Vung Tau_03/01/2022 10:06:59

Phụ lục III

MÃ SỐ THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TẠI TỔNG CỤC DÂN SỐ VÀ CÁC CỤC THUỘC BỘ Y TẾ ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Tổng cục Dân số	: A23-DS + STT
2. Cục An toàn thực phẩm	: A23-ATTP + STT
3. Cục Quản lý dược	: A23-QLD + STT
4. Cục Quản lý khám, chữa bệnh	: A23-KCB + STT
5. Cục Quản lý môi trường y tế	: A23-MTYT + STT
6. Cục Y tế dự phòng	: A23-YTDP + STT

Ghi chú: Phần "STT" ghi theo số thứ tự được cấp cho từng người của Tổng cục Dân số và các Cục thuộc Bộ Y tế được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Số thứ tự được bắt đầu từ 001 và riêng biệt cho từng Tổng cục, Cục.

syt_bariavungtau_vt_Van thư SYT Ba Ria Vung Tau_03/01/2022 10:06:59

Phụ lục IV

MÃ SỐ THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TẠI CÁC CHI CỤC THUỘC SỞ Y TẾ ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
1	Thành phố Hà Nội	A23-T01-ATTP + STT	A23-T01-DS + STT
2	Thành phố Hồ Chí Minh	A23-T02-ATTP + STT	A23-T02-DS + STT
3	Thành phố Hải Phòng	A23-T03-ATTP + STT	A23-T03-DS + STT
4	Thành phố Đà Nẵng	A23-T04-ATTP + STT	A23-T04-DS + STT
5	Thành phố Cần Thơ	A23-T05-ATTP + STT	A23-T05-DS + STT
6	Tỉnh Hà Giang	A23-T06-ATTP + STT	A23-T06-DS + STT
7	Tỉnh Cao Bằng	A23-T07-ATTP + STT	A23-T07-DS + STT
8	Tỉnh Lai Châu	A23-T08-ATTP + STT	A23-T08-DS + STT
9	Tỉnh Lào Cai	A23-T09-ATTP + STT	A23-T09-DS + STT
10	Tỉnh Tuyên Quang	A23-T10-ATTP + STT	A23-T10-DS + STT
11	Tỉnh Lạng Sơn	A23-T11-ATTP + STT	A23-T11-DS + STT
12	Tỉnh Thái Nguyên	A23-T12-ATTP + STT	A23-T12-DS + STT
13	Tỉnh Yên Bái	A23-T13-ATTP + STT	A23-T13-DS + STT
14	Tỉnh Sơn La	A23-T14-ATTP + STT	A23-T14-DS + STT
15	Tỉnh Phú Thọ	A23-T15-ATTP + STT	A23-T15-DS + STT
16	Tỉnh Quảng Ninh	A23-T16-ATTP + STT	A23-T16-DS + STT
17	Tỉnh Bắc Giang	A23-T17-ATTP + STT	A23-T17-DS + STT
18	Tỉnh Hải Dương	A23-T18-ATTP + STT	A23-T18-DS + STT
19	Tỉnh Hòa Bình	A23-T19-ATTP + STT	A23-T19-DS + STT
20	Tỉnh Nam Định	A23-T20-ATTP + STT	A23-T20-DS + STT
21	Tỉnh Thái Bình	A23-T22-ATTP + STT	A23-T22-DS + STT
22	Tỉnh Thanh Hóa	A23-T22-ATTP + STT	A23-T22-DS + STT
23	Tỉnh Ninh Bình	A23-T23-ATTP + STT	A23-T23-DS + STT
24	Tỉnh Nghệ An	A23-T24-ATTP + STT	A23-T24-DS + STT

25	Tỉnh Hà Tĩnh	A23-T25-ATTP + STT	A23-T25-DS + STT
26	Tỉnh Quảng Bình	A23-T26-ATTP + STT	A23-T26-DS + STT
27	Tỉnh Quảng Trị	A23-T27-ATTP + STT	A23-T27-DS + STT
28	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	A23-T28-ATTP + STT	A23-T28-DS + STT
29	Tỉnh Quảng Nam	A23-T29-ATTP + STT	A23-T29-DS + STT
30	Tỉnh Quảng Ngãi	A23-T30-ATTP + STT	A23-T30-DS + STT
31	Tỉnh Kon Tum	A23-T31-ATTP + STT	A23-T31-DS + STT
32	Tỉnh Bình Định	A23-T32-ATTP + STT	A23-T32-DS + STT
33	Tỉnh Gia Lai	A23-T33-ATTP + STT	A23-T33-DS + STT
34	Tỉnh Phú Yên	A23-T34-ATTP + STT	A23-T34-DS + STT
35	Tỉnh Đắk Lắk	A23-T35-ATTP + STT	A23-T35-DS + STT
36	Tỉnh Khánh Hòa	A23-T36-ATTP + STT	A23-T36-DS + STT
37	Tỉnh Lâm Đồng	A23-T37-ATTP + STT	A23-T37-DS + STT
38	Tỉnh Bình Dương	A23-T38-ATTP + STT	A23-T38-DS + STT
39	Tỉnh Ninh Thuận	A23-T39-ATTP + STT	A23-T39-DS + STT
40	Tỉnh Tây Ninh	A23-T40-ATTP + STT	A23-T40-DS + STT
41	Tỉnh Bình Thuận	A23-T41-ATTP + STT	A23-T41-DS + STT
42	Tỉnh Đồng Nai	A23-T42-ATTP + STT	A23-T42-DS + STT
43	Tỉnh Long An	A23-T43-ATTP + STT	A23-T43-DS + STT
44	Tỉnh Đồng Tháp	A23-T44-ATTP + STT	A23-T44-DS + STT
45	Tỉnh An Giang	A23-T45-ATTP + STT	A23-T45-DS + STT
46	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	A23-T46-ATTP + STT	A23-T46-DS + STT
47	Tỉnh Tiền Giang	A23-T47-ATTP + STT	A23-T47-DS + STT
48	Tỉnh Kiên Giang	A23-T48-ATTP + STT	A23-T48-DS + STT
49	Tỉnh Hậu Giang	A23-T49-ATTP + STT	A23-T49-DS + STT
50	Tỉnh Bến Tre	A23-T50-ATTP + STT	A23-T50-DS + STT
51	Tỉnh Vĩnh Long	A23-T51-ATTP + STT	A23-T51-DS + STT
52	Tỉnh Trà Vinh	A23-T52-ATTP + STT	A23-T52-DS + STT
53	Tỉnh Sóc Trăng	A23-T53-ATTP + STT	A23-T53-DS + STT
54	Tỉnh Cà Mau	A23-T54-ATTP + STT	A23-T54-DS + STT
55	Tỉnh Bắc Kạn	A23-T55-ATTP + STT	A23-T55-DS + STT

syt_bariavungtau_ Văn thư Sở Y tế Bà Rịa Vũng Tàu 25/01/2022 10:06:59

56	Tỉnh Vĩnh Phúc	A23-T56-ATTP + STT	A23-T56-DS + STT
57	Tỉnh Bắc Ninh	A23-T57-ATTP + STT	A23-T57-DS + STT
58	Tỉnh Hưng Yên	A23-T58-ATTP + STT	A23-T58-DS + STT
59	Tỉnh Hà Nam	A23-T59-ATTP + STT	A23-T59-DS + STT
60	Tỉnh Bình Phước	A23-T60-ATTP + STT	A23-T60-DS + STT
61	Tỉnh Bạc Liêu	A23-T61-ATTP + STT	A23-T61-DS + STT
62	Tỉnh Điện Biên	A23-T62-ATTP + STT	A23-T62-DS + STT
63	Tỉnh Đắk Nông	A23-T63-ATTP + STT	A23-T63-DS + STT

Ghi chú: Phần "STT" ghi theo số thứ tự được cấp cho từng người của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Phần chữ được viết tắt là "ATTP") và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Phần chữ được viết tắt là "DS"). Số thứ tự được bắt đầu từ 001 và riêng biệt cho từng Chi cục.

syt_bariavungtau_vt_ Van thư SYT Bà Rịa Vũng Tàu_05/01/2022 10:06:59